

# ĐẢNG BỘ TỈNH BẾN TRE LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐỒNG KHỞI

TRẦN NGỌC TAM

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tỉnh Bến Tre

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đế quốc Mỹ dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, tuyên bố không thi hành Hiệp định, tiến hành đàn áp, khủng bố trả thù những người cách mạng và đồng bào yêu nước khắp miền Nam. Riêng tại Bến Tre, địch đã giết hại 2.519 người, bỏ tù 17.000 người, hàng vạn người bị bắt giam, đánh đập, tra khảo. Sau năm 1954, cơ sở đảng ở Bến Tre được xây dựng đều khắp trong 115 xã với trên 2.000 đảng viên, nhưng đến cuối năm 1959, chỉ còn 18 chi bộ với 162 đảng viên; cơ sở nòng cốt bị tiêu hao, tan rã; trên 90% cơ sở nội tuyến trong lòng địch bị phát hiện.

Trước tình hình đó, tháng 1/1959, Ban Chấp hành Trung ương họp và sau đó thống nhất ban hành Nghị quyết 15 “Về tăng cường đoàn kết, kiên quyết, đấu tranh giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà”<sup>(1)</sup>. Nghị quyết nêu rõ mục tiêu, con đường cách mạng miền Nam lúc này là “lấy sức mạnh của quần chúng dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu kết hợp với lực lượng vũ trang (LLVT) để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong

kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”. Nghị quyết 15 đến với cách mạng miền Nam đáp ứng nguyện vọng cháy bỏng của nhân dân Bến Tre.

Tháng 5/1959, Tỉnh ủy họp ở ấp Phước Lý, xã Bình Khánh (Mỏ Cày) đã đánh giá chính xác tình hình Mỹ - Diệm, khẳng định địch đã từ bỏ chính sách mị dân của chế độ thực dân kiểu mới, phát xít, áp dụng Luật 10/59, biến miền Nam, trong đó có Bến Tre thành “địa ngục trần gian”. Như vậy, địch đã thất bại, đang ở thế yếu, bị động, lúng túng. Hội nghị chủ trương tuyên truyền, giải thích cho quần chúng về tinh thần của Nghị quyết; đồng thời, chỉ đạo tiếp tục đấu tranh chính trị; thành lập các đội vũ trang tuyên truyền diệt ác, trừ gian, trừng trị bọn ác ôn bằng hình thức “vi cảnh hóa”<sup>(2)</sup> để bảo toàn lực lượng; củng cố tổ chức cơ sở đảng, cơ sở cách mạng và phát triển nội tuyến để từng bước chuẩn bị về tư tưởng và thực lực, tạo điều kiện thuận lợi cho nổi dậy sau này.

Tháng 12/1959, Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ triệu tập Hội nghị đại biểu các tỉnh tại Căn cứ Tam Thường (Hồng Ngự, Kiến

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 20, Nxb CTQG, H, 2002, tr.57.

<sup>(2)</sup> Nghĩa là thừa lúc đập cho nó bị bệnh nặng hoặc giết chết, gây dư luận vì nó cờ gian, bạc lận, giật nợ, áp bức nên giết nhau do thù oán cá nhân.

Phong) triển khai tinh thần Nghị quyết 15 và chủ trương mới của Trung ương. Đồng chí Nguyễn Thị Định (Phó Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre) được cử dự Hội nghị này. Trong thời gian này, Thường trực Tỉnh ủy Bến Tre đã nhận được bản tóm tắt Nghị quyết 15 và chủ trương của Khu ủy về chỉ đạo khởi nghĩa. Quán triệt tinh thần chỉ đạo tại Hội nghị Liên Tỉnh ủy, từ ngày 1 đến ngày 3/1/1960, đồng chí Nguyễn Thị Định đã họp với một số đồng chí trong Tỉnh ủy và cấp ủy Đảng ở địa phương bàn kế hoạch thực hiện Nghị quyết 15 và chủ trương của Khu ủy<sup>(1)</sup>. Hội nghị đã phân tích những khó khăn của tỉnh là cơ sở còn rất ít, 97/115 xã không còn chi bộ, toàn tỉnh chỉ còn 18 chi bộ với 162 đảng viên, liên lạc còn lỏng lẻo. Địch có quân đông, hệ thống kim kẹp chặt, công an, do thám dày đặc (lực lượng địch có 2.908 tên, đóng ở 300 đồn bốt các loại nằm rải rác khắp địa bàn). Hội nghị cũng chỉ ra những thuận lợi, đó là quân địch tuy đông, nhưng tàn ác, phi nghĩa, quần chúng căm thù cao độ. Mâu thuẫn giữa nhân dân với địch gay gắt, nếu dựa vào nhân dân phát động, phong trào sẽ đồng loạt bùng lên mạnh mẽ...

Trên cơ sở đó, Hội nghị quyết định phát động nổi dậy đồng loạt trong toàn tỉnh, bắt đầu từ ngày 17/1 đến ngày 25/1/1960, với tinh thần mạnh mẽ, quyết liệt. Hội nghị xác định mục đích, yêu cầu Đồng khởi, chủ trương phải đánh vào chỗ yếu nhất của địch là bộ máy kim kẹp ở xã, ấp; phong trào phải diễn ra trên diện rộng, tạo thế căng địch ra, không cho chúng tập trung lực lượng phản kích lại, giữa nông thôn và thị xã có sự phối

hợp nhịp nhàng, tạo thế cho nhau. Hội nghị nhất trí chọn 3 xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh (huyện Mô Cày) làm điểm nổi dậy để rút kinh nghiệm lãnh đạo chung trong toàn tỉnh. Ba xã có nhiều yếu tố thuận lợi, là căn cứ của tỉnh, có các chi bộ Đảng mạnh, cơ sở binh vận và nhân dân một lòng theo Đảng. Mỗi xã có từ 5 đến 10 đoàn viên thanh niên và số nông cốt mới khôi phục ở một số ấp.

Để đảm bảo Đồng khởi thắng lợi, Hội nghị dành nhiều thời gian bàn bạc tỉ mỉ, cụ thể về việc chuẩn bị lực lượng và đề ra các biện pháp lấy đồn bốt địch trong điều kiện ta chưa có LLVT tập trung<sup>(2)</sup>. Hội nghị chỉ rõ, trong khi tiến hành trừ gian, diệt ác, phải hoàn thành bản án trước, được cấp trên xét duyệt và mở tòa án nhân dân, dựa vào dân mà xét xử; đấu tranh vũ trang phải phục tùng đấu tranh chính trị. Hội nghị quyết định, mọi hành động chuẩn bị khẩn trương, nhưng phải bảo đảm yếu tố tuyệt đối bí mật, tận dụng yếu tố bất ngờ, phát động quần chúng nổi dậy để kẻ địch không kịp đối phó, quyết giành thắng lợi cao nhất ngay từ đầu. Hội nghị nhất trí đề ra khẩu hiệu hành động: “Đánh phải đánh tới tấp. Phát triển phải phát triển hết khả năng, không hạn chế. Khi sóng gió nổi lên, thuyền phải mạnh dạn căng buồm lướt sóng (giáo

<sup>(1)</sup> Nguyễn Thị Định, “Bến Tre Đồng khởi năm 1960” in trong: *Nguyễn Thị Định, Nữ tướng anh hùng*, Nxb CTQG, H, 2015, tr.183.

<sup>(2)</sup> Cụ thể: Dùng lực lượng quần chúng và thân nhân gia đình binh sĩ gây áp lực uy hiếp tinh thần binh lính địch. Dùng LLVT già kết hợp nghi binh đánh trống mõ, đốt ống lỏi (cho khí đá vào ống tre đốt gây tiếng nổ như pháo lớn), biểu tình, biểu dương thanh thế, hăm dọa kết hợp tiến công bức rút, bức hàng các đồn bốt địch. Dùng cơ sở nội tuyến bên trong kết hợp với lực lượng quần chúng nổi dậy bao vây, tiến công lấy đồn, diệt bốt. Trong quá trình nổi dậy, lãnh đạo quần chúng tập trung mũi nhọn vào những tên đầu sỏ ác ôn mà diệt, còn số khác thì tiến hành cảnh cáo nghiêm khắc, tác động, làm phân hóa hàng ngũ địch.

đục khí phong trào lên mạnh không được thỏa mãn dừng lại mà phải nhắm thẳng mục tiêu mà tiến tới). Khi vào đợt nhất thiết phải đánh thẳng trận đầu"<sup>(1)</sup>.

Sau Hội nghị, các đại biểu trở về địa bàn mình phụ trách, xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa, rà soát lại cơ sở nội tuyến để móc nối phối hợp hành động. Xã nào không còn tổ chức lãnh đạo thì sử dụng nòng cốt trong các đoàn thể quần chúng, phổ biến chủ trương nhưng không cho biết trước thời gian Đồng khởi, đề phòng khả năng bị lộ, địch đề phòng. Mặc dù giữ bí mật nhưng không khí chuẩn bị Đồng khởi rất khẩn trương. Các tổ vũ trang được thành lập, trang bị bằng dao, mác, mã tấu, súng giả để nghi binh đánh lừa địch. Các lò rèn suốt ngày đêm nôi lửa để rèn vũ khí. Ở nhiều nơi, lực lượng nòng cốt đã tổ chức ra những tổ thanh niên đóng giả làm bộ đội. Tất cả đều mang tên và sử dụng con dấu (mộc) của Tiểu đoàn 502, tiểu đoàn từng làm cho quân thù khiếp đảm sau trận Gò Quán Cung - Giồng Thị Đam ở Kiến Phong, có bản quân lệnh để tác động tinh thần, cảm hóa binh lính Sài Gòn.

Sáng sớm 17/1/1960, theo kế hoạch, tổ hành động xã Định Thủy tiêu diệt tên đội Tý, chỉ huy tổng đoàn dân vệ ác ôn, sau đó huy động lực lượng bao vây tiêu diệt 12 tên tổng đoàn dân vệ và kết hợp với quần chúng lùng bắt những tên tề điệp ác ôn khác, thu 28 súng. Ngay sau đó, Ban lãnh đạo cho thành lập các đội tự vệ vũ trang điều sang hai xã Phước Hiệp, Bình Khánh để hỗ trợ quần chúng nổi dậy. Đêm 17 và đêm 18/1, nhân dân hai xã Phước Hiệp và Bình Khánh nổi dậy giành quyền làm chủ.

Từ số vũ khí thu được, ngày 18/1, ta thành lập 3 tiểu đội vũ trang hỗ trợ phá kim kẹp ở các nơi trong huyện Mỏ Cày, Minh Tân và Thạnh Phú. Một số cán bộ và vũ khí tốt được chọn ra để thành lập đội vũ trang đầu tiên của tỉnh với phiên hiệu là Đại đội 264. Trong vòng một tuần lễ, từ ngày 17/1 đến ngày 24/1, nhân dân của 47 xã thuộc các huyện Mỏ Cày, Giồng Trôm, Châu Thành, Ba Tri, Thạnh Phú đã nhất tề nổi dậy phá đồn bốt, diệt ác ôn, đập tan bộ máy cai trị của địch, giải phóng 22 xã và 18 ấp, thu 150 súng cùng nhiều đạn dược. Ở 25 xã còn lại, nhân dân cũng nổi dậy diệt ác, phá kim, bao vây đồn bốt, kéo về làng cũ sinh sống. Khí thế đấu tranh dâng lên mạnh mẽ, lực lượng cách mạng lớn mạnh nhanh chóng. Tỉnh ủy tổ chức các buổi mít tinh, lập tòa án xét xử tề, điệp có nợ máu với nhân dân, cấp lại đất cho nông dân đúng với tinh thần chỉ đạo trước Đồng khởi. Quần chúng nhân dân rất phấn khởi, tự hào về thành quả của cách mạng.

Bị bất ngờ trước cuộc khởi nghĩa của toàn dân, địch huy động hai tiểu đoàn thủy quân lục chiến, bảo an vừa dựng lại đồn bốt vừa phản kích nhưng đều bị ta đánh bại. Ngày 26/2, lính bảo an tràn vào xã Phước Hiệp hãm hiếp phụ nữ khiến nhân dân rất căm phẫn. Sáng 27/2, Tỉnh ủy lãnh đạo cuộc đấu tranh chính trị trực diện đầu tiên của gần 5.000 chị em tố cáo hành động dã man của binh lính Sài Gòn. Được lính dù đang đi hộ tống Lê Văn Ty thị sát ở Mỏ Cày đồng tình, cuộc đấu tranh chính trị trực diện với quy mô lớn lần đầu thắng lợi đã cổ vũ rất lớn đến tinh thần đấu tranh của quần chúng, đồng thời giúp Tỉnh ủy rút ra kết luận về khả năng đấu tranh chính trị trực diện của nhân dân để giữ thế hợp pháp vẫn còn thực hiện được. Hơn 2

<sup>(1)</sup> Nguyễn Thị Định, Nữ tướng anh hùng, Sđd, tr.188.

tháng sau Đồng khởi, phong trào phát triển mạnh mẽ khiến địch hoang mang, lo sợ.

Sáng 25/3, địch mở chiến dịch phản kích quy mô lớn “Bình trị Kiến Hòa” huy động gần 10.000 quân, có xe tăng, máy bay, tàu chiến phối hợp, bao vây 3 xã Định Thủy, Phước Hiệp và Bình Khánh. Ban lãnh đạo lập tức triển khai phương án đối phó. Do LLVT ta chưa đủ mạnh để đối đầu trực tiếp với địch, Ban lãnh đạo chỉ đạo ém quân, không chủ động tác chiến lớn, chỉ dùng lực lượng nhỏ và vũ khí thô sơ để ngăn không cho địch tiến vào các lổm căn cứ. Nhờ thế trận đã được chuẩn bị, triển khai từ trước, lại được nhân dân tại chỗ hết lòng che chở, đùm bọc, các đơn vị vũ trang chẳng những tránh được mũi nhọn càn quét của địch mà còn chủ động đánh chặn, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng tại 3 xã Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp, Ban lãnh đạo chỉ đạo cán bộ, đảng viên bám sát địa bàn phát động quần chúng đấu tranh tại chỗ, nêu cao quyết tâm đánh bại cuộc càn quét, đồng thời tổ chức đưa những người già, phụ nữ “tân cư ngược” ra thị trấn Mỏ Cày với quy mô và phạm vi lớn, được chuẩn bị dài ngày, đấu tranh đòi địch chấm dứt càn quét. Sáng 1/4/1960, hàng nghìn đồng bào ở 3 xã Định Thủy, Phước Hiệp và Bình Khánh dùng hàng trăm ghe, xuống chờ theo quần áo, mùng mền, nôi, xoong, bồng bé con, cháu “tân cư ngược” lên thị trấn Mỏ Cày, tổ cáo binh lính địch cướp của, đốt nhà, giết người, hãm hiếp phụ nữ. Hơn 5.000 người ở khu vực lân cận cũng được huy động vào thị trấn để tiếp sức, lực lượng đấu tranh lên đến gần 10.000 người. Tin lính thủy quân lục chiến giết dân, cướp lúa, hãm hiếp phụ nữ lan nhanh khắp thị trấn, lên đến thị xã. Khắp

các ngã đường vang lên tiếng tố cáo tội ác của giặc, lời thăm hỏi cảm động của nhân dân. Chính quyền địch ở cơ sở lúng túng, hoảng sợ, liên tục gọi điện lên cấp trên đề nghị rút quân. Ngày 12/4/1960, tên Đại tá Nguyễn Văn Y từ Sài Gòn xuống ra lệnh rút quân khỏi ba xã Định Thủy, Phước Hiệp và Bình Khánh. Danh hiệu “Đội quân tóc dài” ra đời và nổi tiếng từ đây, mở ra bước ngoặt mới cho phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam do phụ nữ làm nòng cốt.

Giữa tháng 4/1960, Tỉnh ủy mở Hội nghị tại Châu Bình (Giồng Trôm) tổng kết phong trào nổi dậy sau gần 4 tháng thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương. Tỉnh ủy đã rút ra bài học kinh nghiệm quý giá, đó là nhờ lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, tin và dựa hẳn vào nhân dân, biết sức mạnh bạo lực chính trị của quần chúng, Đảng bộ tỉnh đã vượt lên mọi khó khăn, khắc phục nhược điểm, quyết tâm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Hội nghị cũng đánh giá và rút ra phương thức tiến công địch bằng phương châm “hai chân, ba mũi”<sup>(1)</sup> giáp công trong cuộc Đồng khởi long trời, lở đất, góp phần tạo ra bước ngoặt cách mạng. Sau 3 tháng, ta từ thế bị động phòng ngự đã chuyển lên phản công, bước đầu giành thế chủ động chiến lược. Đảng từ hoạt động bí mật chuyển sang hoạt động công khai và phát triển mới trên 500 đảng viên, xây dựng được hơn 1.000 nòng cốt nắm quần chúng. Tỉnh xây dựng được 2 đại đội vũ trang và 1 trung đội bảo vệ căn cứ; đồng thời, thành lập ban đấu tranh

<sup>(1)</sup> Hai chân gồm: đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị; Ba mũi gồm: chính trị, quân sự và binh vận. Đồng chí Nguyễn Minh Đường, Bí thư Khu ủy Trung Nam Bộ (1959-1960), gọi đó là chiến thuật “một cái khiên và ba mũi giáo” (cái khiên tức là thế hợp pháp và ba mũi giáo là chính trị, quân sự và binh vận).

chính trị, ban binh vận như một binh chủng chuyên nghiệp, đẩy mạnh xây dựng LLVT và du kích đều khắp, quản lý và xây dựng vùng giải phóng, tịch thu đất của Việt gian cấp cho nông dân, phát triển Đảng, các đoàn thể Nông - Thanh - Phụ mạnh mẽ.

Tháng 7/1960, Thường vụ Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ tổ chức hội nghị sơ kết cuộc nổi dậy và tiến công đợt 1, phát động Đồng khởi đợt 2 trong toàn Khu, bắt đầu từ ngày 23/9/1960. Lúc này, lực lượng cách mạng Bến Tre đã lớn mạnh vượt bậc nên khí thế tiến công giặc dăng lên rất cao. Về quân sự, toàn tỉnh đã có 2 đại đội tập trung. Mỗi huyện có 1 trung đội, các xã đều có từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội du kích. Về lực lượng chính trị, các đoàn thể cách mạng đã thu hút đông đảo quần chúng, nhất là các xã đã được giải phóng. Các cơ quan lãnh đạo được kiện toàn, hệ thống chỉ đạo thông suốt từ trên xuống dưới. Tỉnh ủy chọn hướng chính là huyện Giồng Trôm, hướng phụ là huyện Mỏ Cày. Điểm chỉ đạo của tỉnh là 5 xã Phong Năm, Phong Mỹ, Châu Phú, Châu Thới và Châu Bình.

Về phía địch, tuy chúng còn mở một số cuộc càn quét lớn, đóng lại một số đồn bốt nhưng tinh thần binh lính, kể cả tay sai trong bộ máy chính quyền các cấp, đã hoang mang. Chúng khiếp sợ uy thế cách mạng, toàn bộ lực lượng bảo an được điều về Mỏ Cày, số còn lại thì một số bỏ chạy ra tỉnh, quận, tập trung ở các đồn bốt ven các trục giao thông hoặc ở lại thì co thủ trong đồn. Do đó, ta hoàn toàn ở thế chủ động tiến công địch.

Điểm mới của Đồng khởi đợt 2 là khởi điểm từ mũi binh vận, có sự hỗ trợ của lực lượng đấu tranh chính trị và vũ trang, kết hợp

tổ chức đi chợ nghi binh, đánh lạc hướng khiến địch sơ hở, nên tạo được thế tiến công bất ngờ, nhanh chóng giành thắng lợi. Cụ thể, lúc 15 giờ ngày 24/9/1960, trong tiến mô vang động bước vào Đồng khởi đợt 2, ta dùng cơ sở nội tuyến bức hàng đồn Châu Phú, đồn nhà thờ Châu Phú và đồn Châu Thới. Ngay trong đêm, ta bao vây bức hàng đồn Phong Năm, Châu Bình, đồn sân banh Phong Mỹ, lấy súng phân phối cho các nơi, loan tin chiến thắng, giải phóng hoàn toàn 5/5 xã điểm. Khí thế cách mạng dăng cao, LLVT các xã Nam Giồng Trôm đồng loạt bao vây đồn bốt, phá kim trên một khu vực rộng lớn sát các ấp vùng ven thị trấn, vành đai thị xã. Cũng trong đêm 24/9, nhân dân toàn tỉnh Bến Tre xuống đường, từ Cù lao Minh đến Cù lao Bảo sang Cù lao An Hóa vang rền tiếng trống mõ và tiếng súng. Đồng khởi đợt 2 kết thúc thắng lợi ngày 22/10/1960.

Tính đến cuối năm 1960, tỉnh Bến Tre giải phóng hoàn toàn 51/115 xã, 21 xã giải phóng một phần. Nhân dân làm chủ 300/500 ấp. Hệ thống kim kẹp của địch ở nông thôn cơ bản bị phá rã. Ta diệt trên 100 đồn bốt, thu 1.700 súng. Đảng bộ được củng cố và phát triển với 937 đảng viên, 80 xã có chi bộ. Các đoàn thể quần chúng được hình thành và phát triển ở các xã, ấp. Hơn 80.000 mẫu ruộng được chia cho nông dân nghèo. Trong niềm phấn khởi vô bờ, nhân dân Bến Tre khẩn trương kiến thiết lại đời sống, chăm lo sản xuất. Bộ mặt nông thôn hoàn toàn đổi mới, trường học, phòng thông tin, đội văn nghệ,... thành lập đều khắp ở các xã. Nhân dân vùng giải phóng đã thực sự làm chủ chính quyền, làm chủ cuộc sống của mình nên càng nêu cao quyết tâm giữ vững thành quả do cách mạng đem lại. Đánh giá về Đồng khởi ở Bến

Tre, đồng chí Đại tướng Hoàng Văn Thái tại Hội nghị tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước diễn ra từ ngày 12 đến ngày 17/7/1982 đã khẳng định: “Đồng khởi Bến Tre năm 1960 là một mô hình hoàn chỉnh của khởi nghĩa toàn dân, của khởi nghĩa ở nông thôn đồng bằng. Nó thúc đẩy toàn Nam Bộ nổi dậy chống Mỹ, cứu nước với khí thế long trời lở đất. Vì vậy... Bến Tre là quê hương của Đồng khởi theo đúng nghĩa của “Đồng khởi”<sup>(1)</sup>.”

Có thể thấy, chủ trương của Đảng được đề ra trong Nghị quyết 15 “lấy sức mạnh của quần chúng dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu kết hợp với LLVT để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân” là điều hết sức quan trọng, đúng đắn, sáng suốt. Điều này phù hợp với đặc điểm tình hình của địa bàn miền Nam nói chung và Bến Tre nói riêng trong giai đoạn này, đáp ứng được nhu cầu khách quan của cách mạng miền Nam. Phong trào Đồng khởi ở Bến Tre nổ ra có ý nghĩa vô cùng quan trọng, thể hiện ý chí, quyết tâm của Đảng bộ quân và dân toàn tỉnh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Vấn đề này được thể hiện qua một số điểm như sau:

*Thứ nhất*, lãnh đạo thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương, mục tiêu, phương pháp cách mạng đúng với tinh thần Nghị quyết 15. Với tinh thần tự lực tự cường, Đồng khởi nổ ra đồng lòng, đồng loạt, đánh thẳng giòn giã ngay từ trận đầu tiên, tiến công liên tục, khiến địch vô cùng lúng túng, bị động đối phó. Mặc dù chỉ với 162 đảng

viên nhưng nhờ nắm chắc quan điểm, đường lối, kiên quyết thực hiện bằng được phương châm chỉ đạo của Đảng, biết dựa vào nhân dân, phát động sức mạnh tổng hợp trong nhân dân làm nên cuộc Đồng khởi thần kỳ.

*Thứ hai*, đánh giá đúng tình hình địch - ta, thấy được chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, của ta, nhất là nhìn thấy chỗ yếu cơ bản về chính trị, thấy rõ những mâu thuẫn gay gắt giữa địch và quần chúng. Đồng khởi nổi lên khi thời cơ cách mạng đã chín muồi nên từ yếu tố bất ngờ, ta đã tạo được thế chủ động, tiến công, làm cho nội bộ địch chia rẽ, phân hóa, quần chúng thì căm thù cao độ, cơ sở nội tuyến và các tổ chức cách mạng nêu cao quyết tâm hành động. Tất cả những yếu tố trên đảm bảo cho cách mạng có ưu thế tuyệt đối nên cuộc khởi nghĩa nổ ra với khí thế mạnh mẽ và nhanh chóng giành được thắng lợi.

*Thứ ba*, dựa vào nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp từ nhân dân, sáng tạo độc đáo tài tình “hai chân, ba mũi”. Đây là một sáng tạo ra phương châm đánh địch tài tình không tiến công địch rời rạc mà ba mũi luôn hỗ trợ nhau, phối hợp nhịp nhàng tiến công địch. Trong chính trị có binh vận kết hợp vũ trang; trong vũ trang cũng có binh vận kết hợp với chính trị tiến công địch toàn diện trong từng cuộc đấu tranh nên đã phát huy tối đa sức mạnh của ba mũi với khí thế tiến công mạnh mẽ nhất. Sau khi nổi dậy thành công, ta trụ lại giữ địa bàn, vừa xây dựng chính quyền, phát triển Đảng, đoàn thể, nhất là các lực lượng chính trị, vũ trang, tổ chức lại đời sống nhân dân, cấp ruộng đất, vừa tổ chức tòa án để nhân dân trực tiếp đứng ra xét xử những tên ác ôn, phản động... Nhân dân được làm chủ chính quyền, làm chủ cuộc sống của mình nên càng thêm tin tưởng, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng.

<sup>(1)</sup> Tỉnh ủy Bến Tre, *Huyền thoại quê hương Đồng khởi*, Nxb QĐND, H, 2008, tr.31.

*Thứ tư*, tin tưởng vào khả năng đấu tranh chính trị trực diện của phụ nữ, hướng dẫn đông đảo chị em tham gia các mặt công tác, tổ chức thành “Đội quân tóc dài” hùng hậu với chiến thuật “Tấn cư ngược”, đóng vai trò rất quan trọng trong Đồng khởi. Dựa vào thế đấu tranh hợp pháp, “Đội quân tóc dài” được Tỉnh ủy tổ chức thành một “binh chủng” đặc biệt, một “đội quân” hùng hậu tiến công trực diện vào cơ quan đầu não kẻ thù. Dù không tác sát trong tay nhưng với lý lẽ sắc bén, cộng với tinh thần đoàn kết, kiên trung, quyết tâm sắt đá, sống cùng sống, chết cùng chết, kết hợp mũi đấu tranh vũ trang và binh vận, các chị, các mẹ đã làm quân thù khiếp đảm, góp phần làm nên cuộc Đồng khởi thần kỳ, hoàn chinh phương châm chiến lược “hai chân, ba mũi” của Tỉnh ủy.

60 năm đã đi qua, ngày nay vùng đất giàu truyền thống đấu tranh yêu nước của quê hương Bến Tre Đồng khởi anh hùng đã có nhiều đổi thay cùng cả nước. Với tiềm năng, cùng tinh thần cần cù, sáng tạo của nhân dân, tỉnh Bến Tre đã và đang tiếp tục phát huy những giá trị lịch sử quý báu, tiếp bước cha ông để xây dựng quê hương phát triển, theo tinh thần Nghị quyết Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020, trong đó tập trung lãnh đạo phong trào “Đồng khởi mới”, với những nhiệm vụ, mục tiêu lớn, đó là: Giữ vững chính trị - an dân; phát triển hài hòa đời sống nhân dân; xây dựng môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh, đồng thuận, đoàn kết. Tạo sự phát triển mang tính đột phá về kinh tế; đồng thời, các tiềm năng về khí hậu, đất đai, cảnh quan, văn hóa được đánh thức, khai thác đúng mức. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ phục vụ phát triển kinh

tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng; từng bước nâng cấp các tỉnh lộ, huyện lộ; đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị; ban hành, điều chỉnh, bổ sung các chính sách thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, khai thác tốt tiềm năng lợi thế, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; phát triển chuỗi giá trị gia tăng trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nhất là trong nông nghiệp công nghệ cao. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, thật sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới; tạo sự đột phá về thể chế hóa, đảm bảo cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có chất lượng, tổ chức bộ máy tinh gọn. Cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương, thực thi pháp luật một cách năng động, phù hợp với tình hình của tỉnh. Đẩy mạnh chương trình phát triển nguồn nhân lực một cách đồng bộ và đi vào chiều sâu, nâng cao trình độ dân trí, nguồn nhân lực xã hội, tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên và nhân dân phát triển năng lực, có niềm tin, yên tâm hết lòng cống hiến, phấn đấu xây dựng Bến Tre phát triển toàn diện, nhanh và bền vững.

Năm tháng sẽ qua đi, nhưng lịch sử hào hùng, oanh liệt về phong trào Đồng khởi Bến Tre trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vẫn mãi là biểu tượng của sức mạnh tinh thần, trí tuệ, lòng dũng cảm của quân và dân tỉnh Bến Tre nói riêng và đồng bào miền Nam nói chung; mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc ta và đi vào lịch sử như một kỳ tích trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và tiếp tục được phát huy trong thời đại ngày nay■